

Số: /2025/BC-BKS



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Báo cáo giám sát năm 2024 và báo cáo nhiệm kỳ 2020-2024

Trình đại hội đồng cổ đông năm 2025

- Căn cứ Luật doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty sửa đổi năm 2020;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành năm 2020;
- Căn cứ nghị quyết số 23 /NQ-ĐHĐCĐ TN2024 Đại hội đồng cổ đông năm 2024;
- Căn cứ nghị quyết số 34 /NQ-ĐHĐCĐ TN2020 Đại hội đồng cổ đông năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024)
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết Bị Bưu Điện;
- Căn cứ biên bản họp số 96 ngày 27/3/2025 của Ban kiểm soát

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT NĂM 2024

Phần I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024 (BKS) đã tổ chức 03 phiên họp thông qua kết quả thẩm định báo cáo tài chính, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty. Việc tổ chức các cuộc họp và ban hành văn bản của Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

2. Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông:

Từ sau kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đến nay Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc kiểm tra hoạt động quản lý điều hành của Công ty.

Phần II. Kết quả kiểm tra, kiểm soát năm 2024

1. Hoạt động của ban điều hành năm 2024 theo nghị quyết ĐHĐCĐ

1.1 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ thực hiện /Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu HĐTC và Thu nhập khác	Tỷ	1.629	1.321	123.3
2	Lợi nhuận sau thuế (Báo cáo TCHN)	Tỷ	3.35	12.67	26.4
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	1.1	5.5	20
4	Cổ tức	%	1.7	5	34
5	Thu nhập bình quân người / tháng	Triệu đồng	11	12.2	90
6	Quỹ tiền lương (QTL+ thưởng)	Tỷ	49.7	73.2	67.8
7	Lao động bình quân	Người	374	500	74.8

1.2 Phân phối lợi nhuận sau thuế và trả Cổ tức:

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

1.3 Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Công ty

Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC đơn vị được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

1.4 Thù lao HĐQT và BKS

Trong năm 2024 đã chi thù lao HĐQT và BKS của năm 2023 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23/NQ-ĐHĐCĐ TN2024 đã phê duyệt

1.5 Hoạt động đầu tư năm 2024

Năm 2024 Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch đầu tư 20.9 tỷ đồng, trong năm 2024 tổng đầu tư 5.09 tỷ

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:

2.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được kiểm toán bởi Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC. Trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính, Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đảm bảo tính độc lập, khách quan tuân thủ các quy định về nghề nghiệp khi đưa ra các ý kiến của kiểm toán

2.2 Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, năm tài chính của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật
- Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2024 được kiểm toán bởi hăng kiểm toán AASC

2.3 Các Công ty con và công ty có vốn góp POSTEF

- Tại thời điểm 31/12/2024 Công ty có 3 công ty có vốn góp 100% vốn POSTEF: Công ty TNHH giải pháp công nghệ nguồn POSTEF vốn góp 32 tỷ; Công ty TNHH 1 thành

viên POSTEF Ba đình vốn góp 5 tỷ; Công ty TNHH 1 thành viên POSTEF Đà Nẵng vốn góp 30 tỷ.

- Công ty TNHH liên doanh Lào Việt có vốn góp 13.2 tỷ tương ứng 30% vốn góp của POSTEF.

PHẦN THỨ HAI

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT NHIỆM KỲ 2020-2024

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2024 đã bầu 03 thành viên BKS. Trong nhiệm kỳ nhân sự có sự thay đổi và các thành viên trong ban đều được bầu và bầu bổ sung theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành

STT	Họ tên	Chức danh	Thời gian bổ nhiệm và miễn nhiệm
1	Trần thị Hoà	Trưởng ban	Bổ nhiệm 30/05/2020
2	Vũ Hoàng Công	Thành viên	Bổ nhiệm 30/05/2020
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm 30/05/2020 miễn nhiệm ngày 22/03/2024
4	Vương Toàn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/03/2024

2. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024

2.1 Các hoạt động mang tính pháp lý chung:

- Ban kiểm soát hàng năm trong nhiệm kỳ đều được tổ chức họp và đánh giá kết quả và thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hoạt động HĐQT, Ban TGD cùng các bộ phận liên quan trong quá trình điều hành hoạt động chung của Công ty
- Hàng năm Công ty tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật
- Cổ tức của Công ty được trả cho cổ đông theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm và đúng ngày theo đúng quy định của quy định của các Công ty lên sàn
- Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông: Từ sau kỳ đại hội đồng cổ đông năm 2020- 2024 đến nay Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc kiểm tra hoạt động quản lý điều hành của Công ty.

2.2 Các hoạt động khác của Công ty giai đoạn 2020-2024

***Thành lập thêm công ty con:**

Công ty POSTEF Đà Nẵng: vốn điều lệ 30 tỷ 100% vốn POSTEF được thành lập và đăng ký lần đầu 12/10/2021 trụ sở chính đặt tại 396-398 đường 2/9 phường Hoà Cường quận Hải Châu Đà Nẵng

*** Thu hồi giải phóng mặt bằng đất của Công ty tại huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh:**

- Ngày 9/6/2021 UBND huyện Tiên Du và Công ty Cổ Phần Thiết Bị Bưu Điện có biên bản “Về việc thông nhất nội dung cho Công ty Cổ phần thiết Bị Bưu Điện mượn đất để GPMB dự án ĐTXD đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại huyện Tiên Du”. Trong biên bản này UBND huyện Tiên Du đã cho Công ty mượn khu đất tại dự án xây dựng HTKT khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất xã Nội Duệ, huyện Tiên Du với diện tích khoảng 2097.4 m2 do UBND xã Nội Duệ làm chủ đầu tư để Công ty để hàng hoá và vật tư khi tiến hành di dời thực hiện giải phóng mặt bằng

- Ngày 16/11/2021 UBND huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh ra quyết định số 1441/QĐ-UBND “V/v Phê duyệt PABT, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Tiên Du (Giai đoạn 1) (phần đất thuê của Công ty Cổ phần Thiết Bị Bưu Điện). Tổng diện tích thu hồi 6094,7 m2, UBND huyện Tiên Du có phương án bồi thường hỗ trợ di dời Nhà máy của Công ty POSTEF :18.256.035.767 đồng số tiền này Công ty đã nhận quý 4/2021

- Căn cứ quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 huyện Tiên Du Bắc Ninh về việc điều chỉnh phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Tiên Du (giai đoạn 1) điều chỉnh hạng mục nhà cửa vật kiến trúc đã bồi thường giảm 4.05 tỷ số tiền này Công ty đã chuyển trả lại cho UBND huyện Tiên Du trong quý 4/2024

***Thanh tra kiểm tra thuế**

- Thực hiện quyết định 51264/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 24/10/2022 về việc thanh tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế và quyết định số 51265/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 24/10/2022 về việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra thuế. Ngày 10/02/2023 Cục thuế thành phố Hà Nội đã ban hành kết luận số 4773/KL-CTHN-TTKT3 về việc thanh tra thuế giai đoạn 2018-2021 của Công ty

- Thực hiện quyết định số 107/QĐ-TTr ngày 05/06/2023 của chánh thanh tra Bộ tài chính về việc thanh tra tài chính tại Tập đoàn BCVTVN. Đoàn thanh tra đã làm việc tại Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện (Công ty con của VNPT) từ ngày 09/06/2023 đến ngày 13/07/2023 và có văn bản kết luận số 08//BBTTr-VNPT-POSTEF ngày 08/08/2023.

- Thực hiện quyết định số 32732/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 31/5/2024 về việc Thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế và quyết định số 32733/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 31/05/2024 về việc giám sát hoạt động của đoàn thanh tra thuế. Ngày 25/11/2024 đoàn thanh tra thuế đã ban hành kết luận thanh tra thuế cho kỳ thanh tra thuế năm 2023 của cục thuế Hà Nội

Công ty đã hoàn thiện các kết luận theo văn bản của đoàn thanh tra và nộp thuế đầy đủ theo văn bản kết luận của các đoàn thanh tra

***Dự án tổ hợp 63 Nguyễn Huy Tưởng**

Ngày 27/02/2023 Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 55/HĐTĐ-STNMT-KTD với ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khu dự án tổ hợp 63 Nguyễn Huy Tưởng thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày 27/02/2023, hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, mục đích sử dụng đất: để tiếp tục làm nhà máy thiết bị Bru điện (theo mục đích tại giấy sử dụng đất số 4625/UB/KTCB ngày 14/11/1980)

2.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024

Giai đoạn 2020-2024 Công ty không tăng vốn và vẫn giữ nguyên vốn điều lệ 194.300.060.000 đồng, do đó theo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức và thực hiện giai đoạn 2020-2024 như sau: đây là kế hoạch và thực tế thực hiện cho giai đoạn 2020-2024

**Bảng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức
Giai đoạn 2020-2024(theo phương án không tăng vốn)**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2020-2024						Thực hiện giai đoạn 2020-2024						Tỷ lệ % thực hiện giai đoạn 2020-2024
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng 2020-2024	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng 2020-2024	
Tổng Doanh thu	tỷ	1,732	1,870	2,020	2,180	2,355	10,157	1,207	1,138	1,489	1,170	1,629	6,634	65%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ	21.6	24.2	26.9	29.8	33.1	135.5	18.1	13.2	13.9	2.61	3.4	51	38%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15	10	10	11	14	60	5	5.26	6.15	1	1.7	19	32%

Hàng năm trong từng kỳ đại hội cổ đông Công ty trình ĐHĐCĐ kế hoạch từng năm cho sát với tình hình thực tế phát triển chung của Công ty do vậy sau đây là báo cáo kế hoạch và thực hiện theo từng năm như sau:

**Bảng tổng hợp doanh thu, lợi nhuận tỷ lệ chi trả cổ tức
được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm như sau**

Chỉ tiêu	Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
	KH	TH	TH/K H %	KH	TH	TH/K H %	KH	TH	TH/K H %	KH	TH	TH/K H %	KH	TH	TH/K H %
Tổng doanh thu bao gồm DT bán hàng , DT hoạt động TC và Thu nhập khác (tỷ)	1,732	1,208	70%	1,335	1,137	85%	1,229	1,489	121%	1,599	1,170	73%	1,321	1,629	123%
Trong đó :															
Doanh thu thuần(Tỷ)		1,078			1,124			1,481			1,157			1,618	
Doanh thu hoạt động Tài chính(tỷ)		2			2			2			1			1.2	
thu nhập khác(tỷ)		127			11.4			6			11.6			9.8	
Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)(tỷ)	21.6	18.1	84%	20.4	13.2	65%	19.3	13.9	72%	16.5	2.61	16%	12.7	3.4	26%
Tỷ suất % LNST/VCSH(%)	6.66	5.5	83%	6.00	4.04	67%	8.39	4.60	55%	7.2	0.84	12%	5.5	1.1	20%
Cổ tức %	15	5	33%	5	5.26	105%	7.6	6.15	81%	6.5	1	15%	5	1.7	34%
Thu nhập bình quân người / tháng (triệu đồng)	12.19	11.42	94%	12.2	11.98	98%	12.2	11.57	95%	12.2	11.8	97%	12.2	11	90
Quỹ tiền lương (tỷ)	73.15	53.9	74%	73.2	52.3	71%	73.2	52.2	71%	73.2	53.8	73%	73.2	49.7	67.8
Lao động bình quân(người)	500	393	79%	500	364	73%	500	376	75%	500	379	76%	500	374	74.8

2.3 Kết quả đầu tư giai đoạn 2020-2024

Chỉ tiêu	Kế hoạch đầu tư 2020-2024						Thực hiện giai đoạn 2020-2024						Tỷ lệ % thực hiện nhiệm kỳ 2020-2024
	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Cộng	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Cộng	
Tổng kế hoạch đầu tư (tỷ đồng)	39.12	33.88	17.08	24.41	20.93	135.4	21.42	5	18	1.5	5	51	38%

Hàng năm Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch đầu tư từng năm nhưng trong quá trình phát triển chung của thị trường cũng như nhu cầu phát triển của Công ty nên tỷ lệ đầu tư bình quân cả giai đoạn là 38%

1086
TỶ
HÀN
T B
DIỆ
T P

2.4 Một số chỉ tiêu tổng hợp về tình hình tài chính chung của Công ty giai đoạn 2020-2024

Báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2024

hợp nhất toàn Công ty

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Cộng	trung bình
1	Doanh thu thuần (BCTCHN) đã loại trừ các khoản giảm trừ, chưa bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác(tỷ)	1,078.6	1,121.9	1,481	1,158	1,618	6,458	1,292
2	Lợi nhuận gộp(tỷ)	142	143.4	163	113	105	668	134
3	Lợi nhuận trước thuế(tỷ)	19	18.4	22.3	10.2	8.6	79	16
4	Lợi nhuận sau thuế(tỷ)	18	13.2	14	2.6	3.3	51	10
5	Giá vốn hàng bán(tỷ)	936	981.5	1,318	1,045	1,513	5,793	1,159
6	Chi phí bán hàng(tỷ)	33.3	33.1	24.7	6.2	5.2	102	20
	<i>Chi phí bán hàng(tỷ) loại trừ hoàn nhập dự phòng BHSP</i>	36.5	34.4	37.1	37.8	37.4	183	37
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp(tỷ)	56.5	62.4	73	51	56	298	60
8	Chi phí tài chính	37.2	33.1	49	54	39	212	42
	<i>Trong đó chi phí lãi vay(tỷ)</i>	36.6	32.8	42	52	38.4	202	40
	Tỷ suất						0	-
1	Tỷ suất chi phí lãi vay/ doanh thu(%)	3.4%	2.9%	2.8%	4.5%	2.4%	16%	3%
1	Tỷ suất Lợi nhuận gộp / Doanh thu(%)	13.2%	12.8%	11.0%	9.8%	6.5%	53%	11%
2	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu(%)	1.8%	1.6%	1.5%	0.9%	0.5%	6%	1.3%
3	Tỷ suất giá vốn hàng bán /doanh thu(%)	87%	87%	89%	90%	93%	447%	89%
4	Tỷ suất Chi phí bán hàng /doanh thu(%)	1.70%	1.70%	1.70%	0.5%	0.3%	6%	1%
	<i>Tỷ suất Chi phí bán hàng /doanh thu loại trừ hoàn nhập BHSP(%)</i>	3.38%	3.06%	2.50%	3.26%	2.31%	15%	3%
5	Tỷ suất Chi phí quản lý /doanh thu(%)	5.2%	5.6%	4.9%	4.4%	3.5%	24%	5%
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / VCSH(%)	1.7%	1.2%	0.9%	0.2%	0.2%	4%	1%

Một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán Hợp nhất toàn Công ty giai đoạn 2020-2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
A. Tài sản ngắn hạn	Tỷ	929	1,035	1,222	1,066	1,371
1. tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ	188.4	129	201	57	106
2.các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Tỷ	0.06	50	1.1	5	5.1
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	Tỷ	531.3	578.1	675	645	870.8
4.Hàng tồn kho	Tỷ	187.1	259.1	329	347	380.8
5. tài sản ngắn hạn khác	Tỷ	22.3	18.8	15	11	7.97
B. Tài sản dài hạn	Tỷ	1,167	1,278	1,251	1,216	1,169
1. các khoản phải thu dài hạn	Tỷ	25.1	25.06	25.09	25	28.8
2. Tài sản cố định	Tỷ	395.1	365.6	337	305	248.7
3. Bất động sản đầu tư	Tỷ			2.16	2.01	1.8
3.Tài sản dở dang dài hạn	Tỷ	681.7	811.4	815	819	824
4.Đầu tư tài chính dài hạn	Tỷ	13.58	13.58	13.58	13.58	13.5
5.Tài sản dài hạn khác	Tỷ	51.7	62.2	58	51	51.7
Tổng cộng tài sản	Tỷ	2,096	2,313	2,472	2,282	2,539
A. Nợ phải trả	Tỷ	1,768	1,985	2,149	1,971	2,232
1.Nợ ngắn hạn	Tỷ	941.1	980.9	1,174	1,003	1231
2.Nợ dài hạn	Tỷ	827.1	1004.1	975	967	1001
B. vốn chủ sở hữu	Tỷ	328.2	328.1	323.5	310.9	306.70
Chỉ tiêu khả năng thanh toán						
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản / Tổng nợ phải trả	lần	1.19	1.17	1.15	1.16	1.14
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	lần	0.99	1.06	1.04	1.06	1.11
Hệ số khả năng thanh toán nhanh = (Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn	lần	0.79	0.79	0.76	0.72	0.80
Hệ số khả năng thanh toán lãi vay = Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT)/Lãi vay phải trả	lần	1.52	1.56	1.46	1.20	1.23
Vòng quay hàng tồn kho = giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho trung bình	lần	4.44	4.40	4.48	3.09	4.16
ROE = Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu bình quân	%	5.5%	4.0%	4.3%	0.8%	1.1%
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu(D/E)= Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	5.39	6.05	6.64	6.34	7.28

- Trong giai đoạn 2020-2024 toàn bộ doanh thu bán hàng không đủ bù đắp các khoản chi phí cụ thể trong các năm đã hoàn nhập 80.2 tỷ Chi phí bảo hành sản phẩm của Công ty vào chi phí bán hàng trong các năm để Công ty không bị lỗ

- Năm 2024, doanh thu tăng 23% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận lại giảm, chỉ bằng 26,4% kế hoạch, trong 5 năm thì năm 2024 doanh thu cao nhất nhưng lợi nhuận gộp lại thấp nhất cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh chính phát sinh năm 2024 thấp dẫn đến công ty không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận và cổ tức.

- Nợ phải trả cuối năm 2024 so với cuối năm 2020 đã tăng 464 tỷ điều đó làm cho hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty cuối năm 2024 đã tăng 7.28 lần

- Hàng tồn kho cuối năm 2024 so với cuối năm 2020 đã tăng 193.7 tỷ

- Chi phí lãi vay bình quân qua các năm khoảng 40 tỷ chiếm tỷ lệ 3% doanh thu ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả kinh doanh của Công ty

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ các cuộc họp có sự tham gia đầy đủ của đại diện BKS. Các nghị quyết quyết nghị của HĐQT được thực hiện triển khai một cách nghiêm túc kịp thời

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định, nghị quyết của HĐQT.

- Ban lãnh đạo Công ty, phòng ban công ty, các chi nhánh nhà máy đã tạo điều kiện cung cấp tài liệu phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của BKS

- Các thông tin về tình hình hoạt động SXKD tình hình tài chính tình hình quản trị Công ty được công bố theo đúng quy định và được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử Công ty

PHẦN THỨ BA

ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hàng tồn kho của Công ty tăng mạnh Cuối năm 2024 là (380 tỷ) trong đó đã được trích lập dự phòng giảm giá 44.3 tỷ. Đề nghị Ban điều hành cần xem xét và đánh giá về giá trị thực tế hàng hoá trong kho chánh rủi do chênh lệch giá trị ghi sổ và giá trị thực tế trong kho, có các biện pháp và giải pháp cụ thể giảm rủi do việc giá trị hàng tồn kho mang lại trong quá trình SXKD của Công ty

2. Hiện giá vốn hàng bán của Công ty đang rất cao bình quân giai đoạn 2020-2024 khoảng 89% doanh thu do đó lợi nhuận gộp của Công ty không thể đủ để bù đắp cho chi phí bán hàng chi phí quản lý và chi phí lãi vay, đề nghị Ban điều hành xem xét cân nhắc các giải pháp: giám sát định mức vật tư khi sản xuất, giảm chi phí tiêu hao sản phẩm hỏng trong quá trình SX, giảm giá mua vật tư đầu vào ... để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty

3. Công ty chủ yếu sử dụng vốn vay cuối năm 2024 Công ty nợ vay ngắn hạn và dài hạn 749 tỷ cao gấp 3.86 lần vốn điều lệ của Công ty do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận

và tiềm ẩn nguy cơ mất tính thanh khoản của Công ty, bình quân giai đoạn 2020-2024 Công ty phải trả 40 tỷ lãi vay 1 năm và chiếm tỷ lệ bình quân là 3% doanh thu. Đề nghị ban điều hành có phương án trình HĐQT để trình ĐHĐCĐ các giải pháp thiết thực đảm bảo an toàn vốn cho toàn Công ty

4. Với bức tranh tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng mạnh cuối năm 2024 là 7.28 lần. Đồng thời doanh thu không đủ bù đắp các khoản chi phí đề nghị Ban điều hành cần phải xem xét đánh giá về các chỉ số tài chính, đồng thời có cơ chế giám sát đặc biệt đối với các khoản chi phí: chi phí bán hàng chi phí quản lý, chi phí giá vốn ... cơ cấu lại các bộ phận có nhu cầu thực sự trong quá trình SXKD để đảm bảo an toàn vốn cho các Cổ đông

5. Căn cứ nghị định số 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ ban hành ngày 22/1/2019 đề nghị HĐQT và Ban điều hành xem xét triển khai để tuân thủ theo quy định của pháp luật đối với các Công ty giao dịch trên sàn chứng khoán

6. Công ty cần có chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng từ đội ngũ cán bộ quản lý, cũng như công nhân tay nghề để đảm bảo đủ nguồn lực có chất lượng cho giai đoạn tiếp theo

7. Với các Công ty con 100% vốn POSTEF đề nghị Ban điều hành Hội đồng thành viên các Công ty con xem xét tính hiệu quả trong quá trình hoạt động để sau khi hợp nhất BCTC không ảnh hưởng đến kết quả HĐKD của Công ty (Sau khi hợp nhất các công ty con lợi nhuận sau thuế và doanh thu đều giảm đi so với công ty mẹ)

8. Đề nghị HĐQT và ban điều hành các công ty con xem xét lại cách tính thù lao HĐQT và kiểm soát viên các Công ty con theo đúng sự phê duyệt của ĐHĐCĐ, dựa trên số vốn góp của POSTEF và hiệu quả của Công ty con mang lại

PHẦN THỨ TƯ

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ GIAI ĐOẠN 2025-2029

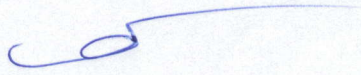
Với chức năng và quyền hạn đã được quy định Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nội dung khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT và ban TGD trong công tác quản lý điều hành Công ty
- Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên
- Thông qua người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con và công ty liên kết, giám sát việc sử dụng vốn góp của Công ty

- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan quản lý điều hành hoạt động của ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành của toàn Công ty
- Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ của Ban tuân thủ luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty

BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Trần Thị Hoà

